

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Ông Nguyễn Đình Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 124/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1975, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Huỳnh Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 3 năm 2025 đến ngày 03 tháng 4 năm 2025 thì được tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Cao H, sinh năm 1978; địa chỉ: Phòng C Công an tỉnh B; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1990; địa chỉ: Phòng C Công an tỉnh B; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Ông Bùi Long T, sinh năm 1984; địa chỉ: Phòng C Công an tỉnh B; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1980; vắng mặt.

02. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999;

03. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976

04. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1955

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2025, tổ công tác khu vực 2 (phụ trách địa bàn AnNhon - T) của Phòng C Công an tỉnh B gồm các ông Đỗ Cao H, Bùi Long T, Nguyễn Thành D tham gia tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Tỉnh lộ 636 thuộc địa bàn T theo Kế hoạch số 237/KH-PC08 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Công an tỉnh B tuần tra kiểm soát, xử lý các chuyên đề vi phạm là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt. Đến khoảng 14 giờ 38 phút cùng ngày, khi tổ công tác đến đoạn đường Tỉnh lộ 636 trước quán K thuộc thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 77M9-9293 do Trần Văn K1 khiển có biểu hiện uống rượu bia nên tổ công tác ra hiệu lệnh dừng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 77M9-9293 để kiểm tra. Lúc này, Trần Văn K2 chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe chạy trốn vào khu vực nhà dân gần đó. Tổ công tác đến yêu cầu Trần Văn K chấp hành việc kiểm tra nồng độ cồn nhưng K không chấp hành, còn có lời lẽ xúc phạm tổ công tác và dùng tay đánh ông H. Lúc này, ông D đến can ngăn thì K tiếp tục dùng tay đánh vào mặt ông D và nắm áo kéo làm rơi bộ đàm và máy đo nồng độ cồn nên tổ công tác khống chế K đưa về Công an xã P để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M9-9293 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn Khương và đã xử lý vật chứng trả lại giấy phép lái xe cho K, trả lại xe mô tô 77M9-9293 cho chủ sở hữu bà Trần Thị Mỹ T2 (em ruột của K).

Về phần dân sự: Không ai yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-TP ngày 06 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Chống người thi hành công vụ”, quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn K đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 38 phút ngày 25/3/2025 tại đoạn đường Tỉnh lộ 636 thuộc thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, tổ công tác khu vực 2 (phụ trách địa bàn An Nhơn - T) của Phòng C Công an tỉnh B gồm các ông Đỗ Cao H – Tổ trưởng, Bùi Long T – Tổ viên, Nguyễn Thành D – Tổ viên tham gia tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Tỉnh lộ 636 thuộc địa bàn Tuy Phước theo Kế hoạch số 237/KH-PC08 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Công an tỉnh B về tuần tra kiểm soát, xử lý các chuyên đề vi phạm làn đường nhân chính gây ra tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt. Trần Văn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tham gia giao thông, khi tổ công tác chặn lại yêu cầu kiểm tra nhưng không chấp hành hiệu lệnh, lại có lời lẽ xúc phạm tổ công tác và dùng tay đánh ông Đỗ Cao H và Nguyễn Thành D, gây cản trở hoạt động công vụ của tổ công tác, xâm phạm đến hoạt động quản lý của nhà nước với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cản trở đến việc thực

thi công vụ của cơ quan nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước và những người được giao thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; bị cáo lần đầu phạm tội, có ý thức chấp hành pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Các thành viên tố công tác không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 77M9-9293 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn K và đã xử lý vật chứng trả lại giấy phép lái xe cho K, trả lại xe mô tô 77M9-9293 cho chủ sở hữu bà Trần Thị Mỹ T2. Việc xử lý vật chứng phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H. Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên